

Số: 06 /QĐ-THADS

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Thi hành án dân sự khu vực**

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; được sửa đổi, bổ sung năm 2014; năm 2018; năm 2020 và năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 3769/BTP-TCTHADS ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện các nội dung về công tác thi hành án dân sự khi sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TCTHADS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành một số Quy trình trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Thi hành án dân sự khu vực là đơn vị thuộc Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật.

2. Tên, phạm vi tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính của 12 Phòng Thi hành án dân sự khu vực được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Phòng Thi hành án dân sự khu vực có nhiệm vụ:

1. Hướng dẫn, tiếp nhận yêu cầu Thi hành án dân sự;
2. Thực hiện việc tiếp nhận và tổ chức thi hành các vụ việc, bản án, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 630/QĐ-TCTHADS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự; đơn đốc, hướng dẫn và kiểm tra hồ sơ của Chấp hành viên theo phân công của Lãnh đạo Thi hành án dân sự;
3. Tham mưu trình Thủ trưởng Thi hành án dân sự ban hành các Quyết định, văn bản về thi hành án dân sự theo quy định; gửi các quyết định về thi hành án dân sự cho cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại mục 4 của Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác thi hành án dân sự khi sắp xếp bộ máy hệ thống thi hành án dân sự ban hành kèm theo Công văn số 3769/BTP-TCTHADS ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp;
4. Xem xét, phê duyệt đối với các văn bản, quyết định về thi hành án và hợp đồng, giao dịch, công việc phát sinh trong quá trình tổ thi hành án thuộc thẩm quyền gồm: Các quyết định về áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế, Kế hoạch cưỡng chế; việc xác định giá; ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản; việc bán tài sản không qua đấu giá; quyết định giảm giá tài sản; việc giao tài sản để thi hành án; thanh toán tiền thi hành án;
5. Xem xét, phê duyệt và trình Trưởng Thi hành án dân sự (hoặc Phó Trưởng Thi hành án dân sự được ủy quyền) ký duyệt đề nghị chi, dự trù chi phí cưỡng chế;
6. Theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng Thi hành án dân sự, Trưởng Phòng Thi hành án khu vực thực hiện nhiệm vụ: Quản lý kho vật chứng theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự; Thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ; lập, quản lý, lưu trữ, khai thác hồ sơ, sổ sách liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ tại Kho vật chứng tổ chức tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực;
7. Thực hiện việc xác nhận kết quả thi hành án theo quy định tại Điều 29 của Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 630/QĐ-TCTHADS ngày 26 tháng 6 năm 2025

của Tổng cục Thi hành án dân sự; cung cấp kết quả xác minh thi hành án đối với các hồ sơ thuộc thẩm quyền tổ chức thi hành tại Khu vực;

8. Tham mưu, báo cáo, giúp việc Trưởng THADS trong công tác theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện các nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; công tác thống kê, báo cáo, văn thư, lưu trữ, quản lý và sử dụng con dấu, quản trị hành chính; cải cách hành chính, quản lý dữ liệu, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin;

9. Mở sổ theo dõi phát hành các loại văn bản, quyết định về thi hành án dân sự và lưu trữ theo quy định;

10. Thực hiện và báo cáo Trưởng Thi hành án dân sự kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Thi hành án dân sự khu vực;

11. Tham mưu, báo cáo Trưởng Thi hành án dân sự hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với các việc thi hành án đang do Phòng Thi hành án dân sự khu vực tổ chức thi hành;

12. Tiếp công dân, tiếp nhận thông tin và thực hiện các thủ tục về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong Thi hành án dân sự theo Quy trình tiếp công dân trong thi hành án dân sự và Quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 630/QĐ-TCTHADS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự;

13. Theo dõi việc thi hành án hành chính theo quy định pháp luật và theo sự phân công của Trưởng Thi hành án dân sự; Tham mưu, báo cáo, đề xuất Trưởng Thi hành án dân sự trong việc đôn đốc, chỉ đạo, giám sát Chấp hành viên thực hiện theo dõi thi hành án hành chính, lập hồ sơ theo dõi thi hành án hành chính theo quy định pháp luật;

14. Tham mưu, báo cáo, đề xuất thực hiện công tác xử lý thông tin báo chí liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Thi hành án dân sự khu vực theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Thi hành án dân sự;

15. Phối hợp với chính quyền cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Thi hành án dân sự khu vực theo quy định pháp luật và theo sự phân công của Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố;

16. Thực hiện báo cáo, thống kê về công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính theo quy định;



17. Tham mưu, giúp Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, xử lý trách nhiệm đối với các vi phạm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật;

18. Thực hiện quản lý công chức, người lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao theo quy định pháp luật và phân công của Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố;;

19. Thực hiện công tác văn thư, bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng Thi hành án dân sự khu vực và theo sự phân công của Trưởng Thi hành án dân sự;

20. Tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả và chịu trách nhiệm trước Trưởng Thi hành án dân sự về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, về công tác tự kiểm tra, về duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính, đoàn kết nội bộ, chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động; về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những vi phạm pháp luật tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực;

21. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Thi hành án dân sự và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức, biên chế

1. Phòng Thi hành án khu vực có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng, Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký Thi hành án và các công chức khác theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Số lượng các Phó Trưởng phòng theo quy định pháp luật và của Bộ Tư pháp.

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Phòng. Các Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Biên chế của Phòng thuộc biên chế hành chính của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội do Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực và Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

1. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Phòng với Lãnh đạo Cơ quan Thi hành án dân sự và các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo Quy chế làm việc của Cơ quan Thi hành án dân sự và các quy định có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quyết định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Phòng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Trưởng Thi hành án dân sự xem xét, quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, Trưởng phòng Thi hành án dân sự khu vực Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

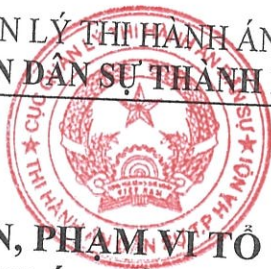
- Như Điều 5;
- Cục QLTHADS Bộ Tư pháp;
- Tòa án nhân dân khu vực Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực Hà Nội;
- Lưu: VT, TCCB.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Phạm Văn Dũng





PHỤ LỤC
TÊN, PHẠM VI TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, THEO DỐI THI
HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH CỦA CÁC PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
KHU VỰC THUỘC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số .06./QĐ-THADS ngày 14/7/2025 của Thi hành án
dân sự thành phố Hà Nội)

STT	Tên	Phạm vi tổ chức thi hành án dân sự, theo dối thi hành án hành chính theo đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội
1	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 -Hà Nội	Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Ba Đình, Ngọc Hà, Giảng Võ, Hồng Hà, Tây Hồ, Phú Thượng.
2	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 -Hà Nội	Đống Đa, Kim Liên, Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt.
3	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 -Hà Nội	Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Vĩnh Hưng, Tương Mai, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở.
4	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 -Hà Nội	Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Yên Hòa, Tây Tựu, Phú Diễn, Xuân Đình, Đông Ngạc, Thượng Cát, Từ Liêm, Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ.
5	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 -Hà Nội	Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phú Đồng.
6	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 -Hà Nội	Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, Chương Mỹ, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hòa Phú, Quảng Bị.
7	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 -Hà Nội	Thư Lâm, Đông Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Mê Linh, Yên Lãng, Tiến Thắng, Quang Minh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bai, Trung Giã, Kim Anh.
8	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 -Hà Nội	Hoài Đức, Dương Hòa, Sơn Đồng, An Khánh, Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh
9	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 -Hà Nội	Minh Châu, Quảng Oai, Vật Lại, Cổ Đô, Bát Bát, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài, Sơn Tây, Tùng Thiện, Đoài Phương, Phúc Thọ, Phúc Lộc, Hát Môn.

STT	Tên	Phạm vi tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính theo đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội
10	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 -Hà Nội	Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hòa Lạc, Yên Xuân, Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phú Cát.
11	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 -Hà Nội	Thanh Trì, Đại Thanh, Nam Phú, Ngọc Hồi, Thanh Liệt, Thượng Phúc, Thường Tín, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên.
12	Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 -Hà Nội	Phượng Dực, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Vân Đình, Ứng Thiên, Hòa Xá, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Hương Sơn.